TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2026/QĐST-HNGĐ	*An Giang, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 270/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ I, ấp C, xã H, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết L**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ I, ấp C, xã H, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Tuyết L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh ngày 29/5/2005 và Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 01/12/2012. Anh, chị thỏa thuận giao cháu N cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên ghi nhận. Cháu H1 đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu.

Về quyền thăm nôm, chăm sóc con chung sau ly hôn: Không ai được quyền

ngăn cản việc thăm nôm, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận**,** Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, anh H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí 150.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 307405 ngày 25/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Số tiền còn thừa anh H được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 – An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- UBND xã Vĩnh Bình, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho